

Bản án số: **28/2025/DS-ST**
Ngày: 23-4-2025
V/v *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Ảnh
2. Ông Nguyễn Văn Sanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 430/2024/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 430/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 430/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: 2 N, phường H, quận C, Tp Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đăng H. Chức vụ: Chuyên viên khách hàng. Địa chỉ: A B, phường H, quận H, Tp Đà Nẵng. Ông H có mặt.

*Bị đơn: Ông Nguyễn Vĩnh N, sinh năm 1985, trú tại: 4 H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên hệ: D L, quận H, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án; bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Đăng H trình bày:

Ngày 03/8/2022, ông Nguyễn Vĩnh N có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ thu nhập của ông N, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 50,000,000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn: 2,48%/tháng, lãi suất quá hạn 3,72%/tháng.

* Thẻ tín dụng quốc tế Cre Platinum 436438-5882:

Sau khi được cấp tín dụng ông N đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 812.570.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay ông N đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 766.050.000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Sau thời gian sử dụng, ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 26/3/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông N và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (Dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông N có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông N vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn: Buộc ông Nguyễn Vĩnh N phải trả cho Ngân hàng TMCP S với tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/4/2025 là: 85.237.136 đồng (Bằng chữ : Tám mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi bảy ngàn, một trăm ba mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 57.246.194 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.990.942 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 24/4/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Vĩnh N không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập lệ nhiều lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Nguyễn Vĩnh N, có nơi cư trú tại quận H, Tp Đà Nẵng là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phiên tòa hôm nay là lần thứ hai bị đơn ông Nguyễn Vĩnh N vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét về nội dung khởi kiện:

Ngày 03/8/2022, ông Nguyễn Vĩnh N có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín

dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông N, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 50,000,000 đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn: 2,48%/tháng, lãi suất quá hạn 3,72%/tháng. Xét thấy việc giao kết Hợp đồng nói trên là đúng về chủ thể, nội dung Hợp đồng phù hợp với các quy định pháp luật.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Vĩnh N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 812.570.000 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 766.050.000 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 26/3/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông N có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông N vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Vĩnh N phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 23/4/2025 là: 85.237.136 đồng (Bằng chữ : Tám mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi bảy ngàn, một trăm ba mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 57.246.194 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.990.942 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 24/4/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 03/8/2022 là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Vĩnh N phải chịu 4.261.856 đồng (Bốn triệu, hai trăm sáu mươi một ngàn, tám trăm năm mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.722.431 đồng (Một triệu, bảy trăm hai mươi hai ngàn, bốn trăm ba mươi một đồng) theo biên lai thu số 0004706 ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 117, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với ông Nguyễn Vĩnh N về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1. Buộc ông Nguyễn Vĩnh N phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến ngày 23/4/2025 là: 85.237.136 đồng (Bằng chữ: Tám mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi bảy ngàn, một trăm ba mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc là 57.246.194 đồng, nợ lãi quá hạn là 27.990.942 đồng.

Kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Vĩnh N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: ông Nguyễn Vĩnh N phải chịu 4.261.856 đồng (Bốn triệu, hai trăm sáu mươi một ngàn, tám trăm năm mươi sáu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.722.431 đồng (Một triệu, bảy trăm hai mươi hai ngàn, bốn trăm ba mươi một đồng) theo biên lai thu số 0004706 ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**:TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Hưng